

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và Ứng dụng số Thanh Hóa trên địa bàn xã Ngọc Liên (giai đoạn 2026 - 2030)

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 12/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa (IOC Thanh Hóa) và Ứng dụng số Thanh Hóa (ThanhHoa). Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và mốc thời gian của Chỉ thị số 10/CT-UBND; tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò của dữ liệu số trong quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

- Xác định dữ liệu là tài sản số quan trọng của địa phương, là nền tảng để đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển từ quản lý chủ yếu dựa trên báo cáo thủ công sang quản trị, giám sát, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu số, thông tin cập nhật và các chỉ số đo lường cụ thể.

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác có hiệu quả các nguồn dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; khai thác IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, cung cấp tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; giảm việc yêu cầu cung cấp lại thông tin, giảm báo cáo trùng lặp, hạn chế nhập liệu thủ công; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Ngọc Liên.

2. Yêu cầu

- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý. Các phòng, trung tâm, các cơ quan đơn vị và cá nhân được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về tiến độ, sản phẩm đầu ra, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách.

- Dữ liệu được tạo lập, cập nhật, kết nối và chia sẻ phải bảo đảm nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung*”; ưu tiên kết nối tự động qua giao diện lập trình ứng dụng (API), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP),

Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh và các nền tảng dùng chung.

- Việc thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích, tuân thủ Luật Dữ liệu, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm thiết thực, khả thi, đồng bộ với nhiệm vụ cải cách hành chính, Đề án 06, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội của xã; không đầu tư dàn trải, không hình thành cơ sở dữ liệu trùng lặp; không yêu cầu báo cáo lại đối với dữ liệu đã được cập nhật đầy đủ, chính xác trên IOC Thanh Hóa, trừ trường hợp pháp luật quy định hoặc cấp có thẩm quyền yêu cầu.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu và kết quả khai thác; kịp thời xử lý các điểm nghẽn về dữ liệu, tài khoản, phân quyền, kết nối và năng lực sử dụng hệ thống.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền tảng dữ liệu số của xã Ngọc Liên từng bước đầy đủ, chuẩn hóa, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác; đưa IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa trở thành công cụ thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin, tiếp nhận phản ánh và phục vụ người dân, doanh nghiệp; hình thành phương thức quản trị địa phương dựa trên dữ liệu, có khả năng giám sát, cảnh báo, phân tích và hỗ trợ ra quyết định kịp thời.

2. Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

2.1. Hoàn thành rà soát tổng thể các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu nội bộ và nguồn dữ liệu do cơ quan Trung ương, cấp tỉnh quản lý có triển khai trên địa bàn; phân loại đầy đủ theo 04 nhóm: dữ liệu đã kết nối tự động; dữ liệu đã có nhưng chưa kết nối; dữ liệu cần số hóa, làm sạch; dữ liệu cần đề nghị cơ quan cấp trên chia sẻ. Hoàn thành trước ngày **30/8/2026**.

2.2. Xác định danh mục dữ liệu, cơ quan/phòng/đơn vị chịu trách nhiệm, cán bộ đầu mối, phương thức và tần suất cập nhật, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và tiêu chí chất lượng đối với từng nguồn dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2.3. Xây dựng, ban hành các kịch bản chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của xã; trước mắt tập trung tối thiểu vào các nhóm: thủ tục hành chính và nhiệm vụ quá hạn; phản ánh, kiến nghị; tiến độ đầu tư, xây dựng và giải phóng mặt bằng; an sinh xã hội, hộ nghèo; phòng, chống thiên tai, an ninh trật tự. Hoàn thành trước ngày **20/8/2026**.

2.4. Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và kết nối các nguồn dữ liệu đã sẵn sàng về IOC Thanh Hóa, bảo đảm nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung*”. Hoàn thành trước ngày **30/11/2026**, trừ dữ liệu phải chờ hướng dẫn hoặc phân quyền của cơ quan cấp trên.

2.5. Từ ngày 01/12/2026, ưu tiên sử dụng dữ liệu số, số liệu tổng hợp và kết quả phân tích từ IOC Thanh Hóa trong chỉ đạo, điều hành, báo cáo định kỳ, đột xuất và các hội nghị chuyên đề đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được tích hợp.

2.6. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có sử dụng điện thoại hoặc thiết bị thông minh cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa trước ngày **30/7/2026**.

2.7. Phân đầu trong năm 2026 có ít nhất 40% người dân trong độ tuổi trưởng

thành trên địa bàn, có sử dụng điện thoại hoặc thiết bị thông minh, được tuyên truyền, hướng dẫn và cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa.

2.8. 100% phản ánh, kiến nghị, cảnh báo, nhiệm vụ quá hạn và chỉ tiêu có nguy cơ không đạt được tiếp nhận, phân công, theo dõi và xử lý kịp thời theo thẩm quyền; các trường hợp vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo, đề xuất xử lý.

2.9. Thực hiện đầy đủ chế độ đề xuất bổ sung tiện ích trước ngày 25 hằng tháng; báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị trước ngày **15/12/2026** và theo yêu cầu đột xuất.

3. Định hướng, mục tiêu giai đoạn 2027-2030

- Duy trì việc chuẩn hóa, cập nhật và quản trị dữ liệu theo quy trình thống nhất; mở rộng kết nối tự động đối với các nguồn dữ liệu đủ điều kiện, giảm tối đa việc tổng hợp và nhập lại dữ liệu thủ công.

- Từng bước hình thành các lớp dữ liệu số theo địa bàn, đối tượng và lĩnh vực; khai thác dữ liệu bản đồ số dùng chung phục vụ quản lý đất đai, hạ tầng, sản xuất, môi trường, phòng chống thiên tai, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và an sinh xã hội.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị và khai thác thông tin, tiện ích số.

- Đến năm 2030, cơ bản hình thành hệ sinh thái dữ liệu số xã được quản trị rõ trách nhiệm, cập nhật thường xuyên, kết nối theo khả năng kỹ thuật và khai thác hiệu quả phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của người đứng đầu

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo triển khai Kế hoạch, định kỳ nghe báo cáo tiến độ, chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, toàn vẹn của dữ liệu do xã cung cấp lên IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa.

- Các phòng, trung tâm, các cơ quan, đơn vị phải giao trách nhiệm cụ thể cho lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối và người trực tiếp tạo lập, cập nhật dữ liệu; đưa kết quả cung cấp, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thi đua hằng năm.

- Tổ chức quán triệt Chỉ thị và Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xác định quản trị dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, gắn trực tiếp với trách nhiệm quản lý nhà nước của từng lĩnh vực.

2. Rà soát, lập danh mục và phân loại dữ liệu

- Rà soát toàn bộ dữ liệu do xã quản lý hoặc sử dụng, gồm: dữ liệu dân cư; đất đai; giải phóng mặt bằng; thủ tục hành chính; phản ánh, kiến nghị; nông thôn mới; an sinh xã hội; hộ nghèo; môi trường; an ninh trật tự; phòng, chống thiên tai; công trình hạ tầng; đầu tư công; cơ sở sản xuất, kinh doanh; điểm du lịch, di tích; cơ sở giáo dục, y tế; văn hóa, thể thao và các dữ liệu khác theo phân cấp.

- Đối với mỗi nguồn dữ liệu, xác định rõ: tên dữ liệu, nội dung, trường thông tin chính, đơn vị quản lý, nguồn hình thành, phạm vi khai thác, định dạng, tình trạng số hóa, mức độ đầy đủ, chính xác, tần suất cập nhật, khả năng kết nối, yêu cầu bảo mật, căn cứ và thẩm quyền chia sẻ.

- Phân loại theo 04 nhóm quy định tại Chỉ thị; lập danh mục các điểm nghẽn và nhu cầu hỗ trợ về kỹ thuật, tài khoản, phân quyền, chuẩn dữ liệu, kết nối hoặc

chia sẻ từ cơ quan cấp trên; gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn.

3. Chuẩn hóa, làm sạch, số hóa, cập nhật và kết nối dữ liệu

- Thực hiện kiểm tra, đối soát, loại bỏ dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu trường thông tin; thống nhất mã định danh, danh mục dùng chung, cách ghi địa chỉ, đơn vị hành chính, thời gian, trạng thái xử lý và các tiêu chuẩn kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ưu tiên chuẩn hóa, cập nhật các dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc hằng ngày; xác định rõ cơ chế cập nhật theo thời gian thực, hằng ngày, hằng tuần hoặc hằng tháng tùy từng loại dữ liệu.

- Đối với hồ sơ, tài liệu chưa số hóa, xây dựng lộ trình số hóa phù hợp, bảo đảm giá trị pháp lý, khả năng tra cứu và khai thác; không số hóa hình thức, không tạo thêm tệp dữ liệu rời rạc, không có cấu trúc hoặc không thể dùng chung.

- Thực hiện kết nối tự động qua API, LGSP, Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh hoặc nền tảng dùng chung khi đủ điều kiện; trường hợp chưa thể kết nối tự động, tổ chức cập nhật theo biểu mẫu chuẩn, có kiểm soát và chuyển dần sang phương thức kết nối tự động.

- Thực hiện kiểm tra chất lượng dữ liệu trước khi cung cấp; kịp thời điều chỉnh khi phát hiện sai sót, dữ liệu không còn hiệu lực hoặc không đồng nhất giữa các hệ thống.

4. Xây dựng và vận hành các kịch bản chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu

- Mỗi kịch bản phải xác định rõ: mục tiêu quản lý, chỉ số đầu vào, nguồn dữ liệu, ngưỡng cảnh báo; Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý, quy trình phản hồi, thời hạn xử lý, hình thức báo cáo kết quả, cơ chế kiểm tra và kết thúc cảnh báo.

- Ưu tiên xây dựng các kịch bản có tác động trực tiếp đến chất lượng phục vụ và tiến độ nhiệm vụ: hồ sơ thủ tục hành chính sắp quá hạn hoặc quá hạn; phản ánh, kiến nghị chưa được tiếp nhận, phân công hoặc xử lý; dự án, công trình, nhiệm vụ giải phóng mặt bằng chậm tiến độ; chỉ tiêu an sinh xã hội, giảm nghèo có nguy cơ không đạt; tình huống thiên tai, môi trường, an ninh trật tự cần phản ứng nhanh.

- Định kỳ rà soát hiệu quả của từng kịch bản, điều chỉnh ngưỡng cảnh báo, quy trình xử lý và đơn vị chịu trách nhiệm, không xây dựng kịch bản hình thức, không có nguồn dữ liệu hoặc không gắn với trách nhiệm xử lý cụ thể.

5. Khai thác IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa trong chỉ đạo, điều hành

- Lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các phòng, trung tâm, các cơ quan, đơn vị sử dụng thường xuyên IOC Thanh Hóa để theo dõi chỉ tiêu, nhiệm vụ, cảnh báo, tiến độ xử lý hồ sơ và phản ánh kiến nghị; sử dụng số liệu tổng hợp, phân tích trên hệ thống trong giao ban, hội nghị và báo cáo.

- Các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất bổ sung, điều chỉnh chỉ số, dashboard, biểu đồ, ngưỡng cảnh báo và thông báo phù hợp với yêu cầu quản lý tại địa phương; trước ngày 25 hằng tháng, tổng hợp đề xuất các ứng dụng, tiện ích thiết thực gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Không yêu cầu đơn vị, cá nhân báo cáo lại bằng văn bản đối với dữ liệu đã được cập nhật đầy đủ, chính xác và có thể khai thác trên IOC Thanh Hóa, trừ trường hợp pháp luật quy định hoặc cấp có thẩm quyền yêu cầu.

6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và cảnh báo

- Duy trì đầu mối theo dõi Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, IOC Thanh Hóa và Ứng dụng số Thanh Hóa; tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, đôn đốc và cập nhật kết quả đúng thời hạn.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao xử lý; trường hợp nội dung phức tạp, liên quan nhiều lĩnh vực hoặc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo, đồng thời chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Thường xuyên phân tích nhóm phản ánh lặp lại, địa bàn phát sinh nhiều vấn đề, nhiệm vụ thường xuyên chậm xử lý để đề xuất giải pháp phòng ngừa, khắc phục từ gốc.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt và sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa

- Xây dựng chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử xã và các kênh mạng xã hội chính thức; gắn banner, mã QR tải Ứng dụng số Thanh Hóa; đăng tải thường xuyên tài liệu hướng dẫn, tin, bài, video ngắn và thông tin về các tiện ích mới.

- Tổ chức hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhà văn hóa thôn, các hội nghị và hoạt động cộng đồng, đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà; lồng ghép nội dung cài đặt, sử dụng ứng dụng với tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng số cơ bản.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân cài đặt, đăng nhập, cập nhật thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, gửi phản ánh kiến nghị và khai thác tiện ích; đặc biệt quan tâm người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, người dân ở địa bàn khó khăn.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải gương mẫu cài đặt, sử dụng và trực tiếp hướng dẫn người thân, người dân; không chạy theo số lượng cài đặt, phải chú trọng tỷ lệ sử dụng thực chất và khả năng khai thác tiện ích.

8. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu

- Thực hiện phân loại dữ liệu, quản lý tài khoản và phân quyền theo vị trí việc làm, áp dụng nguyên tắc cấp quyền tối thiểu cần thiết, định kỳ rà soát, thu hồi tài khoản không còn sử dụng hoặc thay đổi nhiệm vụ.

- Không chia sẻ dữ liệu cá nhân, dữ liệu thuộc bí mật nhà nước hoặc dữ liệu hạn chế tiếp cận trái thẩm quyền; không sử dụng thiết bị, tài khoản cá nhân không bảo đảm an toàn để lưu trữ hoặc truyền dữ liệu công vụ.

- Thực hiện sao lưu, giám sát, phòng chống mã độc, quản lý mật khẩu và xử lý sự cố theo hướng dẫn; khi phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu hoặc truy cập trái phép phải ngừng kết nối cần thiết, bảo toàn hiện trạng và báo cáo ngay cơ quan chuyên môn, Công an xã và lãnh đạo UBND xã.

- Phối hợp triển khai các mô hình Đề án 06, khai thác dữ liệu dân cư và VNeID đúng quy định, bảo đảm xác thực, định danh và đối soát thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

9. Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực

- Cử lãnh đạo, cán bộ đầu mối tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa, kết nối, khai thác, phân tích dữ liệu và xây dựng kịch bản chỉ đạo, điều hành do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Tổ chức hướng dẫn nội bộ theo nhóm nhiệm vụ và hệ thống, xây dựng tài liệu thao tác ngắn gọn, danh sách đầu mối hỗ trợ và quy trình xử lý lỗi thường gặp; chú trọng kỹ năng thực hành, khả năng tự kiểm tra chất lượng dữ liệu và xử

lý cảnh báo.

- Định kỳ đánh giá năng lực cán bộ đầu mối, kịp thời điều chỉnh phân công khi không đáp ứng yêu cầu; bảo đảm tính liên tục, không phụ thuộc duy nhất vào một cá nhân.

10. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết và báo cáo

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; kiểm tra chất lượng dữ liệu, tiến độ nhiệm vụ, việc sử dụng tài khoản và xử lý cảnh báo.

- Kết quả thực hiện là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, tập thể, cá nhân, kịp thời biểu dương đơn vị làm tốt, chấn chỉnh đơn vị chậm trễ, dữ liệu sai lệch hoặc không khai thác hệ thống.

- Thực hiện báo cáo trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ; báo cáo phải nêu rõ kết quả, số liệu, sản phẩm, tồn tại, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là cơ quan đầu mối, thường trực tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ, kết quả và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì rà soát dữ liệu chỉ đạo, điều hành, hệ thống báo cáo, nhiệm vụ được giao, thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị, phối hợp xây dựng bộ chỉ số, dashboard và kịch bản liên quan.

- Tham mưu quy chế phối hợp, phân công đầu mối, lịch kiểm tra; kiểm soát việc không yêu cầu báo cáo trùng lặp đối với dữ liệu đã có trên IOC Thanh Hóa.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về đất đai, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, đầu tư công, công trình hạ tầng, nông thôn mới, môi trường, phòng chống thiên tai, cơ sở sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, hộ nghèo và các lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì xây dựng kịch bản theo dõi tiến độ dự án, công trình, giải phóng mặt bằng; kịch bản cảnh báo thiên tai, môi trường và chỉ tiêu kinh tế có nguy cơ không đạt.

- Phối hợp đề xuất các lớp dữ liệu bản đồ số, tiêu chí, dashboard phục vụ quản lý địa bàn.

3. Phòng Văn hóa- Xã hội xã

- Chủ trì dữ liệu về an sinh xã hội, người có công, lao động, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, di tích và các lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị, các phòng, trung tâm chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt và sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa; quản lý chuyên mục, banner, mã QR; tổng hợp kết quả tuyên truyền và tỷ lệ cài đặt.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp rà soát, đối soát dữ liệu dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, Đề án 06 và các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, hướng dẫn khai thác, xác thực thông tin qua VNeID đúng quy định.

- Tham mưu phương án bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, quản lý tài

khoản và xử lý sự cố; xây dựng kịch bản cảnh báo an ninh trật tự, sự cố an ninh mạng.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp quản lý, cập nhật dữ liệu quốc phòng địa phương, lực lượng, phương tiện và phương án sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai; phối hợp xây dựng kịch bản chỉ huy, điều hành khi có tình huống phát sinh.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì cập nhật dữ liệu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ sắp quá hạn, quá hạn, dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng tại điểm giao dịch.

- Phối hợp xây dựng và vận hành kịch bản cảnh báo hồ sơ quá hạn, phản ánh kiến nghị và chất lượng phục vụ.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông của xã; phối hợp sản xuất tin, bài, tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa.

- Rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực dịch vụ công ích, hoạt động sự nghiệp công và các nhiệm vụ được giao; phối hợp tiếp nhận, phản hồi thông tin của người dân.

8. Các trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, cử đầu mối phối hợp, thực hiện chế độ cung cấp dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và UBND xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, viên chức, người lao động, phụ huynh và người dân cài đặt, sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa.

9. Trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin địa bàn theo yêu cầu, tổ chức tuyên truyền trực tiếp, hướng dẫn người dân cài đặt Ứng dụng số Thanh Hóa sử dụng ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến và gửi phản ánh kiến nghị.

- Thống kê kết quả cài đặt, sử dụng; phản ánh khó khăn của người dân để UBND xã kịp thời hỗ trợ.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia cài đặt, sử dụng Ứng dụng số Thanh Hóa; giám sát chất lượng phục vụ và phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; ưu tiên nhiệm vụ chuẩn hóa, số hóa, kết nối dữ liệu, đào tạo nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin; không đầu tư trùng lặp hệ thống, phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu đã có.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được phân công tại Kế hoạch, khẩn trương rà soát, lập danh mục dữ liệu; xác định cán bộ đầu mối, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách

nhiệm cập nhật dữ liệu. Định kỳ trước ngày 22 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu đề xuất bổ sung chỉ số, giao diện hiển thị, ngưỡng cảnh báo và các tiện ích cần thiết, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 hằng tháng; tham mưu báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

3. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã được phân công phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối hệ thống, tài khoản, phân quyền, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin hoặc kinh phí, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã qua Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

5. Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các tập thể, cá nhân có liên quan. Các trường hợp thực hiện chậm tiến độ, cập nhật dữ liệu không đầy đủ, không chính xác hoặc để xảy ra mất an toàn thông tin do nguyên nhân chủ quan phải chịu trách nhiệm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và Ứng dụng số Thanh Hóa trên địa bàn xã Ngọc Liên (giai đoạn 2026 - 2030). Đề nghị các phòng, trung tâm, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- UB MTTQ và các tổ chức CH-XH xã;
- Công an xã, Ban CHQS xã (t/h);
- Các phòng, trung tâm, đơn vị trực thuộc (t/h);
- Các Trạm Y tế; trường học trên địa bàn xã (t/h);
- Các thôn, tổ CNSCĐ trên địa bàn xã (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Khánh